

Bản án số: 170/2019/DS-ST
Ngày: 25 - 12 -2019
“V/v Tranh chấp chia di sản thừa kế”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tam
2. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 19 và 25 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST- DS ngày 07/01/2019 về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 545/2019/QĐXXST-DS ngày 24/10/2019, quyết định hoãn phiên tòa số: 564/2019/QĐST-DS ngày 11/11/2019, quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 589/2019/QĐTN-PT ngày 26/11/2019; thông báo mở lại phiên tòa số 878/TB- TA ngày 05/12/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu giữa các đương sự:

1. Các đồng nguyên đơn:

- 1.1. Bà Lâm Thị H, sinh năm 1977;
- 1.2. Ông Lâm Kim L, sinh năm 1968;
- 1.3. Bà Lâm H, sinh năm 1971;

Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 17, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

1.4. Bà Lâm Thị L, sinh năm 1955; địa chỉ cư trú: Khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

1.5. Bà Lâm Gió N, sinh năm 1958 địa chỉ cư trú: Số 25, khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

1.6. Chị Lâm Kim T, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Tổ 9, khóm Long Thị A, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

1.7. Bà Lâm Xá M, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Tổ 01, khóm Long Thị B, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

1.8. Anh Lâm Quốc L, sinh năm 1990;

1.9. Lâm Quốc Đ, sinh năm 2002; cùng địa chỉ cư trú: Khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang;

Bà Lâm Thị H là người đại diện theo giấy ủy quyền ngày 18/12/2018 cho tất cả các đồng nguyên đơn; có mặt

2. Bị đơn: Ông Lâm Quốc N, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Tổ 17, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; (có mặt).

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: khóm Long Thị D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; (có mặt)

3.2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: khóm Long Thị A, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; (có mặt).

3.3. Bà Ngô Kim L, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Tổ 17, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; (có mặt)

3.4. Ông Lâm M, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Tổ 15, khóm Long Thị B, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; (có mặt).

3.5. cháu Lâm Kim N, sinh năm 2002 do ông Lâm Quốc Nghĩa (cha ruột cháu Nhi) là người đại diện theo pháp luật; (có mặt)

3.6. Cháu Phạm Lâm H, sinh ngày 26/10/2010 do chị Lâm Thị Hoa (mẹ ruột cháu Hòa) là người đại diện theo pháp luật; (có mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 17, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vợ chồng cụ Lâm Quốc Đ và cụ Thái C có sinh được 10 người con gồm: Bà Lâm Thị L, ông Lâm H, bà Lâm Gió N, ông Lâm M, ông Lâm Kim L, bà Lâm H, bà Lâm Xá M, ông Lâm Quốc L, ông Lâm Quốc N và chị Lâm Thị H.

Cụ Lâm Quốc Đ (chết ngày 22/9/2016), Cụ Thái C (chết ngày 20/12/2013) ông Lâm H (chết ngày 10/6/1997, con Lâm Kim T và vợ Bà Nguyễn Thị D), ông Lâm Quốc L (chết ngày 16/12/2014 con Lâm Quốc L, Lâm Quốc Đ và vợ Lê Thị M).

Nguyên đơn chị Lâm Thị H trình bày: Cha mẹ chúng tôi là ông Lâm Quốc Đ và bà Thái C để lại di sản gồm diện tích 274,6 m² trên đất có 02 căn nhà, 01 căn nhà cấp 4C (căn nhà lớn A đã được cấp sổ hữu nhà ở) có diện tích ngang 6,10m, dài 16,10m, kết cấu nhà lót gạch bông, tường bê tông cốt thép, lợp tole, gác gỗ diện tích ngang 6,10m, dài 9,8m. Căn nhà cấp 4C nằm trong thửa số 22, tờ bản đồ số 39, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH17608672 do UBND thị xã Tân Châu cấp ngày 24/01/2014 do hai ông Lâm Quốc Đ và bà Thái C đứng tên, di sản tọa lạc tại số 75, tổ 17, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang di sản hiện do ông Lâm Quốc N và bà Ngô Kim L đang quản lý.

Đồng nguyên đơn yêu cầu chia di sản thành mười kỷ phần bằng nhau mỗi người được thừa hưởng một phần.

Bị đơn ông Lâm Quốc N trình bày: Tôi thừa nhận cha, mẹ chúng tôi là ông Lâm Quốc Đ với bà Thái C đều đã chết, có sinh được 10 người con và để lại di sản quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất đúng như nguyên đơn trình bày, di sản hiện do vợ chồng tôi đang quản lý. Tôi đồng ý chia di sản thành 10 phần bằng nhau cho các anh em mỗi người một phần, người nào chết thì vợ và con được hưởng, tôi yêu cầu được nhận di sản và tôi sẽ hoàn lại giá trị cho mỗi người một phần mà họ được hưởng.

Bà Ngô Kim L trình bày: Tôi là vợ ông N, hiện vợ chồng tôi đang quản lý di sản do cha, mẹ chồng để lại, nay anh chị em bên chồng tôi chia di sản do cha, mẹ chồng để lại, tôi thống nhất và không có ý kiến gì cả.

Ông Lâm M trình bày: Tôi thừa nhận cha, mẹ chúng tôi là ông Lâm Quốc Đ với bà Thái C đều đã chết, có sinh được 10 người con và để lại di sản quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất đúng như nguyên đơn trình bày, di sản hiện do vợ chồng ông N đang quản lý. Tôi đồng ý chia di sản thành 10 phần bằng nhau cho các anh em mỗi người một phần, người nào chết thì vợ và con được hưởng, tôi đồng ý giao di sản cho ông N nhận và ông N sẽ hoàn lại giá trị cho mỗi người một phần mà họ được hưởng.

Bà Lê Thị M trình bày: Tôi là vợ ông Lâm Quốc L, tôi thừa nhận cha, mẹ chồng tôi là ông Lâm Quốc Đ với bà Thái C đều đã chết, có sinh được 10 người con và để lại di sản quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất đúng như nguyên đơn trình bày, di sản hiện do vợ chồng ông N đang quản lý. Tôi đồng ý chia di sản thành 10 phần bằng nhau cho các anh em mỗi người một phần, người nào chết thì vợ và con được hưởng, tôi đồng ý giao di sản cho ông N nhận và ông N sẽ hoàn lại giá trị cho mỗi người một phần mà họ được hưởng.

Bà Nguyễn Thị D trình bày: Tôi là vợ ông Lâm H, tôi thừa nhận cha, mẹ chồng tôi là ông Lâm Quốc Đ với bà Thái C đều đã chết, có sinh được 10 người con và để lại di sản quyền sử dụng đất và căn nhà gắn liền với đất đúng như nguyên đơn trình bày, di sản hiện do vợ chồng ông N đang quản lý. Tôi đồng ý chia di sản thành 10 phần bằng nhau cho các anh em mỗi người một phần, người nào chết thì vợ và con được hưởng, tôi đồng ý giao di sản cho ông N nhận và ông N sẽ hoàn lại giá trị cho mỗi người một phần mà họ được hưởng.

Trước phiên tòa hôm nay chị Lâm Thị H, ông Lâm Quốc N và ông Lâm M thông nhất định giá di sản thừa kế gồm diện tích 268,2 m² trên đất có 01 căn nhà cấp 4C (căn nhà lớn A đã được cấp sổ hữu nhà ở) giá 6.500.000.000 (sáu tỷ năm trăm triệu) đồng.

Ngày 24/7/2007 cụ Lâm Quốc Đ và cụ Thái C có lập bản di chúc để lại toàn bộ tài sản nói trên cho chị Lâm Thị H quản lý và thờ cúng.

Ngày 21/4/2014 cụ Lâm Quốc Đ cùng tất cả con cháu lập “văn bản chia di sản thừa kế” có công chứng nội dung phân chia toàn bộ tài sản trên cho cụ Lâm Quốc Đ đứng tên quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 12/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Châu đã định như sau:

Đất diện tích 274,6 m² X giá 6.000.000 đồng/m² X 1,15 = 1.894.740.000 đồng

Căn nhà lớn (nhà A), diện tích trệt + gác lửng bằng 170,922m² X 2.773.000 đồng/m² X 70% giá trị còn lại = 331.777.000 đồng.

Căn nhà nhỏ (nhà B), diện tích trệt + gác lửng bằng 116,283m² X 2.773.000 đồng/m² X 80% giá trị còn lại = 257,963.000 đồng.

Theo biên bản định giá tài sản theo giá trị thực tế ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Châu đã định như sau:

Đất diện tích 268,2 m² X giá 15.800.000 đồng/m² = 4.237.560.000 đồng

Căn nhà lớn (nhà A), diện tích trệt + gác lửng bằng 170,922m² X 2.773.000 đồng/m² X 70% giá trị còn lại = 331.777.000 đồng.

Căn nhà nhỏ (nhà B), diện tích trệt + gác lửng bằng 116,283m² X 2.773.000 đồng/m² X 80% giá trị còn lại = 257,963.000 đồng.

Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải nhưng do bị đơn đều vắng mặt.

Tòa án ra thông báo đối chất do bị đơn vắng nên không tiến hành đối chất được.

Hội đồng xét xử công bố: Di chúc ngày 24/7/2007 cụ Lâm Quốc Đ và cụ Thái C. “Văn bản chia di sản thừa kế” ngày 21/4/2014 do cụ Lâm Quốc Đ cùng tất cả con cháu lập. Biên bản định giá tài sản ngày 12/6/2019, đơn xin xác nhận ngày 18/12/2018 về cung cấp người thừa kế và không bỏ sót người thừa kế của cụ Lâm Quốc Đ và cụ Thái C và biên bản định giá tài sản theo giá trị thực tế ngày 18/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Châu.

Tại phiên tòa, chị H, ông N, ông M, bà L, bà M và bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu,

Chị H, ông N, ông M, bà L, bà M và bà D xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng, đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về giải quyết vụ án, cụ Lâm Quốc Đ và cụ Thái C có để lại di sản là diện tích chỉ còn 268,2 m² (theo sơ đồ đo đạc do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Tân Châu đo vẽ ngày 18/12/2019) diện tích giảm là do mở đường ra, trên đất có 01 căn nhà cấp 4C (căn nhà lớn A đã được cấp sở hữu nhà ở) không lập di chúc để lại cho ai và chưa phân chia, do đó các đồng nguyên đơn yêu cầu chia là có căn cứ. Hàng thừa kế thứ nhất gồm 10 người. Do đó đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chia theo pháp luật thành 10 kỷ phần bằng nhau, đề nghị giao tài sản cho ông N và công nhận sự tự định giá của ông N theo giá thị trường là 6.500.000.000 đồng. Ông N có Nghĩa vụ hoàn lại giá trị cho các đồng thừa kế mỗi người một kỷ phần mà họ được hưởng, công nhận chị Lâm Thị H tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Bên cạnh đó mỗi người phải chịu án phí theo kỷ phần mình được thừa hưởng di sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án “tranh chấp chia di sản thừa kế” theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2018 của các đồng nguyên đơn do chị Lâm Thị H là đại diện khởi kiện ông Lâm Quốc N, sinh năm 1973; địa chỉ cư trú: Số 75, tổ 17, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 5 Điều 26 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đồng nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí đầy đủ tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Sự kiện pháp lý xảy ra, theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2018 của các đồng nguyên đơn do chị Lâm Thị H là đại diện yêu cầu chia di sản thừa kế do đó cần áp dụng Bộ luật dân sự để giải quyết vụ án.

Vụ án tranh chấp “Di sản thừa kế” giữa các đồng nguyên đơn do chị Lâm Thị H là đại diện khởi kiện ông Lâm Quốc N là có xảy ra thực tế nên được pháp luật xem xét và bảo vệ.

[3] Về nội dung: Trên cơ sở trình bày và theo biên bản lấy lời khai của đương sự thể hiện. Vợ chồng cụ Lâm Quốc Đ và cụ Thái C có sinh được 10 người con gồm: Bà Lâm Thị L, ông Lâm H, bà Lâm Gió N, ông Lâm M, ông Lâm Kim L, bà Lâm H, bà Lâm Xá M, ông Lâm Quốc L, ông Lâm Quốc N và bà Lâm Thị H.

Cụ Lâm Quốc Đ và cụ Thái C để lại di sản gồm diện tích 274,6 m² trên đất có 02 căn nhà, 01 căn nhà cấp 4C (căn nhà lớn A đã được cấp sổ hữu nhà ở) có diện tích ngang 6,10m, dài 16,10m, kết cấu nhà lát gạch bông, tường bê tông cốt thép, lợp tole, gác gỗ diện tích ngang 6,10m, dài 9,8m. Căn nhà cấp 4C (căn nhà nhỏ B chưa được cấp sổ hữu nhà ở) có diện tích ngang mặt tiền 4,62m – ngang hậu 5,14m, dài 16,04m, kết cấu nhà lát gạch bông, tường bê tông cốt thép, lợp tole, gác gỗ diện tích ngang 4,62m, dài 9,8m nằm trong thửa số 22, tờ bản đồ số 39, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH17608672 do UBND thị xã Tân Châu cấp ngày 24/01/2014 do hai cụ Lâm Quốc Đ và cụ Thái C đứng tên, di sản tọa lạc tại số 75, tổ 17, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang di sản hiện do ông Lâm Quốc N và bà Ngô Kim L đang quản lý. Đồng nguyên đơn yêu cầu chia di sản thành mười kỷ phần bằng nhau mỗi người được thừa hưởng một phần.

Xét về di sản của Cụ Lâm Quốc Đ với cụ Thái C để lại, ngày 24/7/ 2007 thì hai cụ có lập di chúc để lại cho chị H quản lý và thờ cúng nhưng sau khi cụ Thái C chết, đến ngày 21/4/2014 cụ Đ cùng các con, cháu có làm tờ phân chia di sản thừa kế và có Văn phòng Công chứng Tân Châu Công chứng và đến nay tất cả những người con của hai cụ đều không có ý kiến gì. Như vậy cho thấy di sản trên là của cụ Đ để lại chưa chia và cũng không lập di chúc cho ai cả, vì vậy di sản trên được chia theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Về hàng thừa kế thứ nhất: Hai cụ Đ và C có tất cả 10 người con thì nay còn sống 08 người, vậy 08 người này mỗi người được thừa hưởng một kỷ phần 1/10.

Có 02 người đã chết là ông Lâm H và Lâm Quốc L. Đối với ông Lâm H chết trước cụ Đ và cụ C vì vậy người thừa kế thế vị là con tên Lâm Kim T được thừa hưởng, vợ ông Lâm H là bà Nguyễn Thị D không được thừa kế thế vị kỹ phần của ông Lâm H. Đối với ông Lâm Quốc L chết trước cụ Đ vì vậy người thừa kế thế vị là con tên Lâm Quốc L, Lâm Quốc Đ được thừa kế thế vị phần của ông Lâm Quốc L. Vợ Lê Thị M không được thừa kế thế vị kỹ phần của ông Lâm Quốc L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận với nhau cụ Lâm Quốc Đ với cụ Thái C về hàng thừa kế thứ nhất có 10 người được thừa hưởng, ngoài ra không còn ai khác. Do đó, 10 người nói trên được thừa hưởng di sản của cụ Lâm Quốc Đ để lại.

Đối với cháu Phạm Lâm H là con chị H có hộ khẩu chung với ông N, hiện cháu H đã có chỗ ở ổn định hiện đang ở chung với chị H tại phường Long Hưng nên không đặt ra xem xét. Cháu Lâm Kim N là con ông N đang ở chung với ông N ổn định, ông N nhận di sản nên không đặt ra xem xét.

Cụ Lâm Quốc Đ để lại di sản nhưng cụ Đ không để lại nghĩa vụ mà cụ phải chịu. Do đó không xem xét đến nghĩa vụ đối những người hưởng di sản của cụ Đ để lại và họ phải gánh nghĩa vụ thay cho cụ Đ.

Xét yêu cầu của các đồng nguyên đơn: Các đồng nguyên đơn yêu cầu chia di sản trên thành 10 kỹ phần bằng nhau là hợp lý. Theo đơn khởi kiện của các đồng nguyên đơn thì chỉ yêu cầu chia toàn bộ diện tích 274,6 m² qua đo đạc thực tế thì diện tích chỉ còn 268,2 m² diện tích giảm là do đường lộ mở ra, trên đất có 01 căn nhà cấp 4C (căn nhà lớn A đã được cấp sổ hữu nhà ở). Do đó, chỉ đặt ra giải quyết theo đơn khởi kiện.

Đối với căn nhà cấp 4C (căn nhà nhỏ B xây dựng năm 2010 chưa được cấp sổ hữu nhà ở), trong đơn khởi kiện không yêu cầu, trong suốt quá trình tố tụng đến nay các đương sự cũng không yêu cầu giải quyết. Do đó đối với căn nhà nhỏ B không đặt ra giải quyết, nếu sau này các bên có tranh chấp thì khởi kiện giải quyết trong vụ án khác.

Tại phiên Tòa hôm nay các đương sự đã tự nguyện đưa ra giá trị di sản cao hơn giá do Hội đồng định giá tài sản thị xã Tân Châu đã định theo giá thực tế. Cuối cùng ông Lâm Quốc N đưa ra mức giá tổng giá trị di sản là 6.500.000.000 đồng, ông N xin được nhận di sản. Chị H, ông M đều đồng ý mức giá do ông N đưa ra và đồng ý giao di sản cho ông N nhận. Xét thấy giá này là phù hợp với thực tế và có lợi cho các đồng thừa kế khác, vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận và giao cho Lâm Quốc N nhận di sản là toàn bộ diện tích 268,2 m² theo các điểm mia 1, 2, 3, 4, 6, 8 trong sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Tân Châu đo vẽ ngày 18/12/2019, trên đất có 01 căn nhà cấp 4C (căn nhà lớn A đã được cấp sổ hữu nhà ở) nằm trong thửa số 22, tờ bản đồ số 39, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH17608672 do UBND thị xã Tân Châu cấp ngày 24/01/2014 do hai cụ Lâm Quốc Đ và cụ Thái C đứng tên. Số di sản trên ông

N đã nhận thì trong đó ông N đã nhận phần mình được hưởng, vậy ông N còn Phải có trách nhiệm hoàn lại cho 09 kỹ phần còn lại mỗi người 650.000.000 đồng. Cụ thể ông N phải hoàn lại cho bà Lâm Thị L, ông Lâm H, bà Lâm Gió N, ông Lâm M, ông Lâm Kim L, bà Lâm H, bà Lâm Xá M, ông Lâm H, ông Lâm Quốc L và chị Lâm Thị H mỗi người 650.000.000 đồng. Ông Lâm Quốc L do con là Lâm Quốc Đ và Lâm Quốc L nhận, ông Lâm H do con là Lâm Kim T nhận.

Ông Lâm Quốc N hện trong hạn 04 tháng, kể từ ngày xét xử ông N sẽ thanh toán đủ tiền cho những người hưởng thừa kế, ngày 23/12/2019 ông N có đơn xin thay đổi yêu cầu, ông N cho rằng trong 04 tháng ông không lo tiền kịp nên xin hện khi bán được tài sản sẽ thanh toán cho những người được hưởng di sản nhưng không được các đồng nguyên đơn đồng ý, chị H chỉ đồng ý cho ông N trong hạn 03 tháng phải hoàn lại đủ tiền cho các đồng thừa kế. Việc thanh toán tiền cho các người hưởng di sản thừa kế thế nào Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong bản án này, đến khi án có hiệu lực pháp luật sẽ do cơ quan thi hành án xét giải quyết cụ thể.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản gồm: Ngày 18/12/2019 chi phí định giá 600.000 đồng, ngày 12/6/2019 chi hết 900.000 đồng, ký Hợp đồng đo đạc với văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh thị xã Tân Châu theo hóa đơn giá trị gia tăng thu số 0008036 ngày 10/4/2019 hết 1.012.000 đồng, tổng cộng 2.512.000 (hai triệu năm trăm mười hai nghìn) đồng tiền này do nguyên đơn đã chi xong. Trước phiên tòa hôm nay chị H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền trên xét thấy hợp lý được HĐXX công nhận.

[5] Về án phí DSST: Ông Lâm M, ông Lâm Kim L, bà Lâm H, bà Lâm Xá M, ông Lâm Quốc N, chị Lâm Thị H và Lâm Kim T mỗi người chịu 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, ông L, bà H, bà M, chị H và chị T mỗi người được chuyển số tiền 5.180.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí sang theo các biên lai thu số 0001655; 0001654; 0001659; 0001653, 0001656 cùng ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã tân Châu, vậy mỗi người phải nộp thêm 24.820.000 (hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng. Riêng ông Lâm M và ông Lâm Quốc N phải nộp đủ tiền án phí.

Cháu Lâm Quốc L và Lâm Quốc Đ liên đới chịu 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, cháu L và Đ được chuyển 5.180.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí sang theo các biên lai thu số 0001657; 0001658 cùng ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã tân Châu, vậy Cháu L, cháu Đ còn phải nộp thêm 24.820.000 (hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng.

Bà Lâm Thị L và bà Lâm Gió N là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 5 Điều 26 Điều 35; Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 609; 610; 611; 612; 613; 614; 623; 649; 651; 652 và Điều 660 của Bộ luật dân sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a Khoản 7 Điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của các đồng nguyên đơn do chị Lâm Thị H làm đại diện theo giấy ủy quyền ngày 18/12/2018.

1. Công nhận di sản của cụ Lâm Quốc Đ để lại gồm diện tích 268,2 m² thể hiện các điểm mìa 1, 2, 3, 4, 6, 8 trong sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Tân Châu đo vẽ ngày 18/12/2019. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4C (căn nhà lớn A đã được cấp sở hữu nhà ở) có diện tích ngang 6,10m, dài 16,10m, kết cấu nhà lát gạch bông, tường bê tông cốt thép, lợp tole, gác gỗ diện tích ngang 6,1m, dài 9,8m tọa lạc tại số 75, tổ 17, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

2. Công nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Lâm Quốc Đ gồm bà Lâm Thị L, bà Lâm Gió N, ông Lâm M, ông Lâm Kim L, bà Lâm H, bà Lâm Xá M và bà Lâm Thị H, ông Lâm H do con là Lâm Kim T thừa kế thế vị, ông Lâm Quốc L do con là Lâm Quốc Đ, Lâm Quốc L thừa kế thế vị.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Lâm Thị H với ông Lâm Quốc N và ông Lâm M giao cho ông Lâm Quốc N nhận di sản thừa kế của ông Lâm Quốc Đ để lại gồm diện tích 268,2 m² thể hiện các điểm mìa 1, 2, 3, 4, 6, 8 trong sơ đồ hiện trạng khu đất tranh chấp do Văn phòng đăng ký đất đai – Chi nhánh Tân Châu đo vẽ ngày 18/12/2019. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4C (căn nhà lớn A đã được cấp sở hữu nhà ở) có diện tích ngang 6,10m, dài 16,10m, kết cấu nhà lát gạch bông, tường bê tông cốt thép, lợp tole, gác gỗ diện tích ngang 6,10m, dài 9,8m tọa lạc tại số 75, tổ 17, khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Lâm Thị H với ông Lâm Quốc N và ông Lâm M tự thỏa thuận giá trị di sản là 6.500.000.000 (sáu tỷ năm trăm triệu đồng chẵn). Ông Lâm Quốc N có nghĩa vụ hoàn lại cho 09 người được thừa hưởng di sản thừa kế mỗi người 650.000.000 (sáu trăm năm mươi triệu) đồng gồm bà Lâm Thị L, bà Lâm Gió N, ông Lâm M, ông Lâm Kim L, bà Lâm H, bà Lâm Xá M và bà Lâm Thị H. Đối với kỹ phần của ông Lâm H do con là Lâm Kim T nhận, đối với kỹ phần của ông Lâm Quốc L do con là Lâm Quốc Đ, Lâm Quốc L nhận.

- Sau khi ông Lâm Quốc N đã hoàn đủ tiền cho những người hưởng thừa kế trên thì những người đã được hoàn tiền cùng vợ ông Lâm Quốc N đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập thủ tục chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Lâm Quốc N đứng tên theo quy định của pháp luật.

3. Về chi phí tố tụng: Công nhận chị Lâm Thị H tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 2.512.000 (hai triệu năm trăm mười hai nghìn) đồng, đã nộp xong.

4. Về án phí DSST: Ông Lâm M, ông Lâm Kim L, bà Lâm H, bà Lâm Xá M, ông Lâm Quốc N, chị Lâm Thị H và Lâm Kim T mỗi người chịu 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, ông L, bà H, bà M, chị H và chị T mỗi người được chuyển số tiền 5.180.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí sang theo các biên lai thu số 0001655; 0001654; 0001659; 0001653, 0001656 cùng ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, vậy mỗi người phải nộp thêm 24.820.000 (hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng. Riêng ông Lâm M và ông Lâm Quốc N phải nộp đủ tiền án phí (chưa nộp).

Cháu Lâm Quốc L và Lâm Quốc Đ liên đới chịu 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, cháu L và Đ được chuyển 5.180.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí sang theo các biên lai thu số 0001657; 0001658 cùng ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, vậy cháu L, cháu Đ còn phải nộp thêm 24.820.000 (hai mươi bốn triệu tám trăm hai mươi nghìn) đồng.

Bà Lâm Thị L, Lâm Gió N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Ngô Thế Minh